

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2019/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Ben Êban

2. Ông Trương Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn L** Tên gọi khác: Nguyễn Văn L;

Sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: 44 H, Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn L1, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1963

Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Bị cáo đang tại ngoại tại Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Huỳnh Tấn C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 50B L, tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quý T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau, khoảng 16 giờ ngày 16/4/2019 Nguyễn L đến nhà anh Huỳnh Tấn C trú tại 50B L, thị trấn Q, huyện C mượn xe mô tô tô BKS: 47H1 – 173.57, hiệu Yamaha Sirius cùng giấy tờ xe (giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, chứng minh nhân dân) của anh C để đi lên thành phố B mượn tiền trả công cho thợ, hẹn đến 22 giờ cùng ngày sẽ trả xe và giấy tờ lại cho anh C. Do không mượn được tiền nên L quay về. Trên đường về lại huyện C, L nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô trên để lấy tiền trả nợ (trả tiền công cho thợ). Sau đó L mang xe mô tô cùng giấy tờ xe đến tiệm cầm đồ Duy Thái ở buôn K, xã C1, huyện C (do anh Lê Quý T làm chủ) cầm cố lấy số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi cầm cố được xe, Nguyễn L bỏ lên thành phố B và tắt điện thoại. Quá thời hạn trả xe, anh C nhiều lần liên lạc với L nhưng không được nên ngày 22/4/2019, anh C trình báo sự việc lên cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: giá trị chiếc xe mô tô 47H1 – 173.57, nhãn hiệu Yamaha Sirius tại thời điểm cầm cố là: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 71/CT – VKS ngày 06 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn L từ 06 đến 09 tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho anh Huỳnh Tấn C là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1 – 173.57, nhãn hiệu Yamaha Sirius; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47H1 – 173.57 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Tấn C.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn L đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Quý T số tiền 8.000.000 đồng (tương ứng với số tiền L đã cầm cố xe mô tô 47H1 – 173.57. Anh Huỳnh Tấn C và anh Lê Quý T không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuMgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuMgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 16/4/2019 Nguyễn L đã mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47H1 – 173.57 của anh Huỳnh Tấn C để đi lên thành phố Buôn Ma Thuột mượn tiền. Sau khi mượn được xe, Nguyễn L nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã cầm cố chiếc xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ Duy Thái thuộc buôn K, xã C1, huyện C, lấy số tiền 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện xử lý

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục thiệt hại xảy ra bồi thường số tiền cầm cố 8.000.000 đồng cho anh Lê Quý Thái, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, anh Lê Quý T là người đã cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 173.57 của bị cáo Nguyễn L. Tuy nhiên, anh T không biết chiếc xe mô tô trên là do bị cáo L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho anh Huỳnh Tấn C 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1 – 173.57, nhãn hiệu Yamaha Sirius; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47H1 – 173.57 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Tấn C. Xét việc trao trả trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn L đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Quý T số tiền 8.000.000 đồng. Anh Huỳnh Tấn C và anh Lê Quý T không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc đối tượng hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn L** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn L 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho anh Huỳnh Tấn C là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1 – 173.57, nhãn hiệu Yamaha Sirius; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47H1 – 173.57 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Tấn C.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn L đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Quý T số tiền 8.000.000 đồng (tương ứng với số tiền L đã cầm cố xe mô tô 47H1 – 173.57. Anh Huỳnh Tấn C và anh Lê Quý T không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu